

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày 19 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy- Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Nam- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh ngày 18/12/1996; trú tại: thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1975 và bà Âu Thị L, sinh năm 1977; vợ, con chưa có.

Tiền án: 01 tiền án: Cụ thể tại bản án số: 36/2016/HSST ngày 17/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14/10/2016, Hoàn chấp hành xong hình phạt tù (đến nay chưa được xóa án tích).

Tiền sự: 01 tiền sự. Cụ thể: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 ngày 12/01/2017 của Công an huyện Sơn Dương xử phạt Hoàng Văn H số tiền 2.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích. Hoàng Văn H chưa nộp phạt. Hiện chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2017 đến nay, (có mặt).

2. Hoàng Nhật K, sinh ngày 04/5/1998; trú tại: thôn N, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Hoàng Xuân H, sinh năm 1968 và bà Lý Thị Y, sinh năm 1975; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2017 đến nay, (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987, (có mặt)

Trú tại: thôn G, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Xuân H, sinh năm 1968, (có mặt)

Trú tại: thôn N, xã C, huyện S, Tuyên Quang

2. Anh Lý Văn S, sinh năm 1992, (có mặt)

Trú tại: thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

3. Anh Vương Văn S, sinh năm 1968, (có mặt)

Trú tại: thôn N, xã Đ, huyện S, Tuyên Quang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 10/4/2017, Hoàng Văn H sau khi uống rượu xong rủ Lý Văn H, Hoàng Nhật K và Vương Văn N đi đến quán karaoke “Nhớ” thuộc xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc để hát karaoke. Trước khi đi H vào nhà bếp của gia đình N lấy 02 con dao có chuôi bằng gỗ, thân dao bằng kim loại, có một cạnh sắc, trong đó có một con dao dài 42 cm và 01 con dao dài 43 cm mang theo để phòng thân và nếu có đánh nhau thì sẽ sử dụng. H đưa cho K cầm 01 con dao để K cất vào trong cốp xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS 22K9-3745, còn 01 con dao H cầm theo trên tay. K điều khiển xe máy BKS 22K9-3745 chở N. H điều khiển xe máy Nhãn hiệu Honda Wave α , BKS: 22S1-18293 chở H. Khi đi đến địa phận xã V, huyện S thì H đưa con dao đang cầm để K cất vào cốp xe máy do K điều khiển. Đến khoảng 21h40’ cùng ngày, cả nhóm đi đến quán karaoke “Nhớ”. H yêu cầu chủ quán là bà Trần Thị Hồng L bố trí 01 phòng hát và 04 nhân viên nữ vào phục vụ. Bà L hướng dẫn nhóm của H vào phòng hát số 1 và 03 nhân viên nữ là La Thị Đ, Phan Thị Phương A và Nguyễn Thị H vào phục vụ. Hát được khoảng 40 phút thấy chị Đ phục vụ không tốt nên H dùng chân đá vào chị Đ và đuổi ra ngoài đòi đổi người khác. Khoảng 10 phút sau, thấy không có nhân viên đi vào H đi ra ngồi uống nước tại bàn uống nước của quán và yêu cầu bà L cho nhân viên khác vào phòng nhưng bà L không đồng ý. H và bà L lời qua tiếng lại. H có lời lẽ chửi bới và văng tục. Lúc này, Nguyễn Văn N là khách đến hát tại quán nói: “*có chuyện gì em*”, thấy giọng nói của N như kiểu đàn anh nên H quay vào trong phòng hát và bảo với K: “*mày mở cốp xe để tao lấy dao*”, K hỏi lại: “*lấy dao để làm gì*”, H nói: “*lấy dao để đánh nhau*”. K hỏi: “*Thằng nào*”. H nói: “*cứ ra đây*”. H đi ra ngoài. K liền đi theo đến xe máy đứng cạnh xe máy Dream, BKS: 22K9-3745. H chỉ tay về phía N nói: “*thằng kia*”. K dùng tay phải cầm chìa khóa mở cốp xe máy BKS: 22K9-3745 với mục đích để cho H lấy dao chém nhau với N. H lấy 01 con dao dài 42cm từ trong cốp xe của K. H cầm dao bên tay phải đến bảo với N: “*thích đánh nhau thì đi ra công*”. H cầm dao đi ra công trước. K đi theo H ra công. N cầm 01 vỏ chai bia định đi ra thì bà L giật được chai bia. K đi về phía N đang đứng đầy lùi N về phía quầy lễ tân. Thấy N vẫn nói giọng như đang thách thức nên H quay vào đứng đối diện N, cách khoảng 01m ở trước quầy lễ tân. H cầm dao trên tay

phải vung lên chém với từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt bên trái và tay phải của N. H tiếp tục nhằm vào tay N chém 01 nhát nữa nhưng N giơ tay phải lên đỡ làm bị rách da ở tay phải. H rơi con dao xuống đất. Thấy trên má của N chảy nhiều máu nên H bỏ chạy về phía nhà vệ sinh thì bị N cùng mọi người giữ được và trình báo với cơ quan Công an. Hậu quả Nguyễn Văn N bị các thương tích gồm: 01 vết thương dọc xương hàm bên trái, kích thước (3 x 10) cm, lộ đầu xương gãy, mép vết thương sắc gọn; 01 vết thương rách da cánh, cẳng, ngón trỏ tay phải. N phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 11/4/2017 đến ngày 19/4/2017.

Ngày 11/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã Quyết định trưng cầu giám định số 102, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định tỉ lệ phần trăm thương tích của anh Nguyễn Văn N. Tại Bản kết luận giám định số 109/TgT ngày 12/4/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tồn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại của Nguyễn Văn N là 17%.

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao có kích thước dài 42cm, chuôi dao bằng gỗ, thân dao bằng kim loại có 01 lưỡi sắc, bản dao vị trí rộng nhất là 6 cm. Đây là công cụ Hoàng Văn H sử dụng để đánh gây thương tích cho anh N.

- 01 con dao có kích thước dài 43cm, chuôi dao bằng gỗ, thân dao bằng kim loại có 01 lưỡi sắc, bản dao vị trí rộng nhất là 6 cm.

Quá trình điều tra làm rõ 02 con dao trên là của ông Vương Văn S là bố của Vương Văn N. Ông S không biết việc H sử dụng dao để thực hiện hành vi phạm tội. Ông S đề nghị tiêu hủy 02 con dao trên.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS thu giữ của Hoàng Nhật

K. Chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho K nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 22K9-3745 thu giữ của Hoàng Nhật K. Quá trình điều tra làm rõ chiếc xe máy này là của ông Hoàng Xuân H là bố đẻ của K. Ông H không biết về hành vi phạm tội của Hoàn và K do vậy cần trả lại chiếc xe máy trên cho ông H .

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 22S1-18293 thu giữ của Lý Văn H. Quá trình điều tra làm rõ chiếc xe máy này là của anh Lý Văn S là anh trai Lý Văn H. Chiếc xe này không liên quan đến hành vi phạm tội của H và K. Do vậy cần trả lại chiếc xe máy trên cho anh S.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, anh Nguyễn Văn N yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Nhật K phải bồi thường tổng số tiền là

87.000.000đ, bao gồm chi phí điều trị, thu nhập bị mất, tổn hại về tinh thần và các chi phí đi lại ... Đến nay các bị cáo H, K chưa bồi thường gì cho anh N.

Đối với Lý Văn H, Vương Văn N quá trình điều tra xác định H, N không có hành vi đánh nhau, không xúi giục, giúp sức cho Hoàng Văn H đánh gây thương tích cho N nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra, Hoàng Văn H và Hoàng Nhật K đã thành khẩn khai nhận về hành vi cố ý gây thương tích cho Nguyễn Văn N như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 30/KSĐT- TA ngày 31 tháng 7 năm 2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Nhật K về tội “ Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Nhật K. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

Xử phạt: Bị cáo H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng: khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K.

Xử phạt: Bị cáo K từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, các Điều 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Nhật K phải liên đới bồi thường các chi phí và thiệt hại về hành vi cố ý gây thương tích đã gây ra cho anh Nguyễn Văn N gồm: chi phí điều trị, đi lại 18.597.000đ, thu nhập thực tế $39 \times 230.000đ = 8.970.000đ$, thu nhập thực tế người chăm sóc $9 \times 230.000đ = 2.070.000đ$, bù đắp tổn thất tinh thần 10 tháng $\times 1.210.000đ = 12.100.000đ$, chi phí phục hồi chức năng 10.000.000đ. Tổng 51.737.000đ, kỷ phần bị cáo H 34.490.000đ, bị cáo K 17.247.000đ.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng dân sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao có chuôi dao bằng gỗ, thân dao bằng kim loại có 01 lưỡi sắc, vị trí rộng nhất là 6 cm. Trong đó có 01 con dao kích thước dài 42 cm và 01 con dao kích thước dài 43cm.

Trả lại cho Hoàng Nhật K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Hoàng Xuân H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 22K9-3745; trả lại cho anh Lý Văn S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 22S1-18293.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Nhật K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng hơn 19h00 ngày 10/4/2017, Hoàng Văn H đưa cho Hoàng Nhật K 02 con dao dài khoảng 40 cm, chuôi dao bằng gỗ, thân dao bằng kim loại cất vào trong cốp xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 22K9-3745 do K điều khiển với mục đích mang theo để phòng thân và nếu có đánh nhau thì sẽ sử dụng. Sau đó H, K và hai người bạn khác đi đến quán karaoke “Nhớ” thuộc xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc để hát. Tại quán, mặc dù không có mâu thuẫn với Nguyễn Văn N nhưng H vẫn thách thức N đánh nhau. H liền bảo K liền đi ra mở cốp xe máy Dream ra để H lấy 01 con dao để chém nhau với N. K đồng ý và mở cốp xe máy cho H cầm dao chém N gây thương tích, tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 17%.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Nhật K cầm dao là loại hung khí nguy hiểm, hành vi phạm tội của H mang tính chất côn đồ (đây là các tình tiết được quy định tại các điểm a, i khoản 1 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999) và gây thương tích cho anh Nguyễn Văn N tổn hại 17 % sức khỏe. Do đó đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản

2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết định khung tăng nặng tại điểm a i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù. Tuy nhiên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì phải truy tố, xét xử các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Nhật K theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm tù để đảm bảo có lợi cho người phạm tội.

Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.”

“a) Dùng hung khí nguy hiểm

...

m) Có tính chất côn đồ”

Do đó bản cáo trạng số: 30/KSĐT-KT, ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Nhật K về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo H có nhân thân xấu ngày 20/5/2014, bị Chủ tịch UBND xã Chi Thiết xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Phạt tiền là 1.500.000đ. Ngày 20/5/2014 H nộp phạt xong. Ngày 17/6/2016, bị TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 14/10/2016 bị cáo H chấp hành xong hình phạt tù (đến nay chưa được xóa án tích). Ngày 12/01/2017 bị Công an huyện Sơn Dương xử phạt hành chính về hành vi dùng dao chém gây thương tích cho người khác. Mức phạt tiền là 2.500.000đ. Hiện Hoàng Văn H chưa thực hiện xong quyết định xử phạt hành chính, bị cáo không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H, bị cáo K thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K nên bị cáo K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

Trong vụ án này, Hoàng Văn H là người khởi xướng và trực tiếp gây thương tích cho anh N. Hoàng Nhật K giúp sức cho H trong việc lấy công cụ gây thương tích cho anh N nên đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn N yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Nhật K phải bồi thường tổng số tiền là 87.000.000đ. Tại phiên Tòa anh N yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh 60.000.000đ bao gồm tiền chi phí điều trị, thu nhập bị mất, tổn hại về tinh thần và các chi phí đi lại là phù hợp cần xem xét các chi phí hợp lý để buộc bị cáo H, bị cáo K phải liên đới bồi thường cho anh N. Buộc bị cáo H, bị cáo K phải liên đới bồi thường cho anh N các khoản chi phí gồm: Chi phí điều trị 16.223.000đ, tiền chi phí đi lại 1.350.000đ, ngày công không lao động được 9 ngày x 230.000đ/ ngày = 2.070.000đ, công người đi nuôi 09 ngày x 167.000đ/ ngày = 1.503.000đ, tiền mất thu nhập một tháng sau khi ra viện 7.000.000đ, tổn hại về tinh thần 10 tháng x 1.210.000đ = 12.100.000đ, tiền chi phí điều trị phục hồi chức năng và chi phí khác 11.491.000. Tổng cộng 51.737.000đ. Do bị cáo H là người khởi xướng và trực tiếp gây thương tích cho anh N nên bị cáo phải bồi thường nhiều hơn bị cáo K. Kỳ phần H 34.490.000đ, K 17.247.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao có chuôi dao bằng gỗ, thân dao bằng kim loại có 01 lưỡi sắc, vị trí rộng nhất là 6 cm. Trong đó có 01 con dao kích thước dài 42 cm và 01 con dao kích thước dài 43cm. Trả lại cho Hoàng Nhật K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho Hoàng Xuân H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 22K9-3745; trả lại cho anh Lý Văn S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 22S1-18293.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự: Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Nhật K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Nhật K phạm tội “ Cố ý gây

thương tích”.

Áp dụng: khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11 tháng 4 năm 2017.

Áp dụng: khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Nhật K.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Nhật K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11 tháng 4 năm 2017.

2.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 357, 587,590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Nhật K phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn N gồm: Chi phí điều trị 16.223.000đ, tiền chi phí đi lại 1.350.000đ, ngày công không lao động được 9 ngày x 230.000đ/ ngày = 2.070.000đ, công người đi nuôi 09 ngày x 167.000đ/ ngày = 1.503.000đ, tiền mất thu nhập một tháng sau khi ra viện 7.000.000đ, tổn hại về tinh thần 10 tháng x 1.210.000đ = 12.100.000đ, tiền chi phí điều trị phục hồi chức năng và chi phí khác 11.491.000. Tổng cộng 51.737.000đ. Kỷ phần H 34.490.000đ, K 17.247.000đ.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao có chuôi dao bằng gỗ, thân dao bằng kim loại có 01 lưỡi sắc, vị trí rộng nhất là 6 cm. Trong đó có 01 con dao kích thước dài 42 cm và 01 con dao kích thước dài 43cm. Trả lại cho Hoàng Nhật K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho Hoàng Xuân H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu

Honda Dream, BKS: 22K9-3745; trả lại cho anh Lý Văn S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 22S1-18293.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ)

4. Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Nhật K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo H phải chịu 1.724.500đ, bị cáo K phải chịu 862.350đ án phí dân sự trong án hình sự.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Chi Thiết ;
- Bị cáo;
- Người bị hại ;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trần Thị Huệ